TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều – Cán bộ nghỉ hưu xã Nghĩa Thái.

Ông Vũ Đức Khang – Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên xã Nghĩa Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn V - Sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Thịnh Vượng, sinh năm 1956 và bà Tạ Thị Xiêm, sinh năm 1958, cả hai hiện đang ở xóm 6, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1997, hiện đang ở tại xóm 6, xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Nam Định; có 01 con sinh ngày 17/5/2017; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Từ ngày 08 tháng 8 năm 2018 đến ngày 08 tháng 11 năm 2018, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động cai nghiện số 02 Thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Phạm Văn V bị bắt, tạm giam từ ngày 27/8/2019, tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

** Người bị hại:* Cháu Bùi Thị Ngọc Anh, sinh ngày 19/3/2002; nơi cư trú: Đội 7, xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Ngọc Anh: Anh Bùi Văn Viễn, sinh năm 1980; nơi cư trú: Đội 7, xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Nhật Lệ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Mai Văn Hiếu, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 128, Phố Hải Đông, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14 tháng 8 năm 2019, Phạm Văn V có ý định đi cướp giật. V tháo biển số (18L1 - 456.62) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, sơn màu đen, bạc. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Vân điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến ngã ba Tam thôn theo đường Tỉnh lộ 490C qua cầu 3 – 2, thị trấn Liễu Đề, rẽ phải đi lên đường bờ sông Thống Nhất xã Nghĩa Trung, Vân nhìn thấy chị Nguyễn Nhật Lệ điều khiển xe đạp điện chở sau là cháu Bùi Thị Ngọc Anh, túi quần sau bên trái của cháu Bùi Thị Ngọc Anh có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825, vỏ màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Vân điều khiển xe mô tô quay lại đi theo phía sau xe đạp điện của chị Nguyễn Nhật Lệ chờ cơ hội thuận tiện để chiếm đoạt tài sản, khi đi đến khu vực Nhà thờ Liêu Hải, thuộc xóm 9, xã Nghĩa Trung, huyện N, thấy vắng người qua lại, Vân tăng ga điều khiển xe mô tô áp sát về bên trái xe đạp điện của chị Nguyễn Nhật Lệ, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động để ở túi quần sau bên trái của cháu Bùi Thị Ngọc Anh, sau đó V chuyển chiếc điện thoại di động vừa giật được sang tay trái cầm, còn tay phải tăng ga bỏ chạy về phía Tam Tòa, xã Nghĩa Trung. Khi đi đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ xã Nghĩa Trung, Vân dừng xe mô tô lại và bỏ chiếc điện thoại di động vào trong túi quần, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tắm, rửa, thay quần áo. Vân tháo 02 chiếc sim điện thoại số 0961.347.717 và 0353.550.433 vứt đi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn V mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng mua, bán sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Chiến, bán cho anh Chiến với giá 2.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ của anh Nguyễn Văn Chiến: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825, vỏ màu xanh

đen, màn hình cảm; thu giữ của anh Mai Văn Hiếu ở 128, Phố Hải Đông, xã Nghĩa Trung, huyện N 03 tấm ảnh thể hiện hành vi của Phạm Văn V cướp giật chiếc điện thoại di động của cháu Bùi Thị Ngọc Anh (ảnh từ camera); thu giữ của Phạm Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 18L1 - 456.62, sơn màu đen, bạc, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 33/HĐ- ĐGTS, ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825, vỏ màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có giá trị 3.970.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, sơn màu đen, bạc, biển số 18L1 - 456.62; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên tôi không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt; không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bào chữa cho bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại đoạn đường Quốc lộ 37B, khu vực Nhà thờ Liêu Hải, thuộc xóm 9, xã Nghĩa Trung, huyện N, Phạm Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, sơn màu đen, bạc cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825 của cháu Bùi Thị Ngọc Anh, trị giá 3.970.000 đồng. Như vậy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Chiến là người mua điện thoại của bị cáo đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825, vỏ màu xanh đen, màn hình cảm ứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho cháu Bùi Thị Ngọc Anh là chủ sở hữu là phù hợp. Hai chiếc sim số 0961.347.717 và 0353.550.433, sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của cháu Bùi Thị Ngọc Anh, Phạm Văn V đã tháo vứt đi ở đâu không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không truy tìm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 18L1 - 456.62, sơn màu đen, bạc là của bị cáo, làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn Chiến khi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 CPH 1825, không biết đó là điện thoại do Phạm Văn V cướp giật của người khác mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội "Cướp giật tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019

3. Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave, sơn màu đen, bạc, biển số 18L1 - 456.62.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận ngày 04/10/2019 giữa Công an huyện N và Chi Cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; vắng mặt bị hại, ngươi đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Văn Biền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Nghĩa Châu;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;